TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-KDTM	*Thái Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: số 77, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thanh B - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S- Chi nhánh N.

Địa chỉ: Toà nhà T, số 215 đường L, phường X, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ông Võ Đức Th – chức vụ: Phó giám đốc S chi nhánh N.

Ông Nguyễn Văn Q - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách khách hàng cá nhân S chi nhánh N.

Ông Nguyễn Công D - chức vụ: Phó phòng xử lý nợ tại S chi nhánh N.

(Theo Giấy uỷ quyền số 157/UQ-TGĐ của Tổng giám đốc Ngân hàng S)

Bị đơn: Công ty CP xây dựng công trình P

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thành T – chức vụ: Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 129/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 49/2016/HĐTC-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong t- ơng lai số 48/2016/HĐTCTL-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016.

Công ty cổ phần xây dựng công trình P có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2018 là 2.741.550.225 đồng (hai tỷ, bảy trăm bốn m- ơi mốt triệu, năm trăm năm m- ơi nghìn, hai trăm hai m- ơi lăm đồng) (trong đó tiền gốc là 2.639.222.456 đồng (hai tỷ, sáu trăm ba m- ơi chín triệu, hai trăm hai m- ơi hai nghìn, bốn trăm năm m- ơi sáu đồng); số tiền lãi 100.854.427 đồng (một trăm triệu, tám trăm năm m- ơi t- nghìn, bốn trăm hai m- ơi bảy đồng); lãi quá hạn là 1.423.342 đồng (một triệu , bốn trăm hai m- ơi ba nghìn, ba trăm bốn m- ơi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành 16/8/2018 công ty cổ phần xây dựng công trình P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 129/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016 đã được ký giữa hai bên cho đến khi trả hết số nợ gốc và lãi.

Nếu công ty cổ phần xây dựng công trình P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Hệ thống điều hoà thông minh VRV VI, 1 chiều, R410A theo hợp đồng thế chấp tài sản số 49/2016/HĐTC-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016;

- Các tài sản trên đất đã hình thành tại thời điểm Toà án xem xét thẩm định tại chỗ gắn liền với thửa đất số 493, tờ bản đồ số 27 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM710746 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/5/2013 cấp cho công ty cổ phần xây dựng P tại địa chỉ Khối T, phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An gồm: Cụm nhà hàng, quán cà phê xây dựng liền kề nhau bằng nhà cấp 4, mái lợp tôn, trần ốp thạch cao, nền lát gạch hoa cao cấp có tổng diện tích 900m^2 đ- ợc xây dựng năm 2016. Hệ thống mái che di động để ô tô, xe máy cùng với sân v- ờn cây cảnh có tổng diện tích 1085,7m^2 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong t- ơng lai số 48/2016/HĐTCTL-PN/SHB.120204 ngày 13/4/2016.

(Trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp mà số tiền thu được từ việc phát mại số tài sản đã thế chấp không đủ trả số tiền gốc và lãi cho ngân hàng thì công ty cổ phần xây dựng công trình P có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền gốc và lãi còn lại).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, công ty cổ phần xây dựng công trình P thỏa thuận chịu 43.415.502 đồng (bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, năm trăm linh hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 45.049.293 (bốn mươi lăm

triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006519 ngày 10/7/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Hương Giang